

Số: /QĐ- BDT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục hồ sơ năm 2024

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 08/11/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu vào lưu trữ cơ quan;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 1/2022/QĐ-UBND ngày 27/1/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự Ban Dân tộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ hướng dẫn số 217/HD-SNV ngày 11/9/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu vào lưu trữ cơ quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ năm 2024 của Ban Dân tộc (Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các phòng, đơn vị thuộc Ban căn cứ vào Danh mục hồ sơ tại Quyết định này; trong quá trình xây dựng, ban hành, giải quyết văn bản, tài liệu thực hiện việc lập hồ sơ và bảo quản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Ban và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, HC-TH.

TRƯỞNG BAN

Vi Thanh Quyền

DANH MỤC HỒ SƠ NĂM 2024 BAN DÂN TỘC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BDT ngày /01/2024
của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)*

TT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Phòng lập hồ sơ
I	Phòng Hành chính - Tổng hợp			
1	Nâng lương	01/HCTH-01	5 năm	HCTH
2	Công nghệ thông tin	01/HCTH-02	5 năm	HCTH
3	Tổ chức cán bộ	01/HCTH-03	Vĩnh viễn	HCTH
4	Nhiệm vụ trọng tâm	01/HCTH-04	5 năm	HCTH
5	Cải cách hành chính	01/HCTH-05	20 năm	HCTH
6	Thi đua khen thưởng	01/HCTH-06	Vĩnh viễn	HCTH
7	Tuyên dương học sinh	01/HCTH-07	5 năm	HCTH
8	Học tập kinh nghiệm các tỉnh	01/HCTH-08	10 năm	HCTH
9	Kiểm soát TTHC	01/HCTH-09	10 năm	HCTH
10	Cổng Thông tin điện tử	01/HCTH-10	5 năm	HCTH
11	Hệ thống quản lý chất lượng ISO	01/HCTH-11	5 năm	HCTH
12	Đổi ngoại	01/HCTH-12	20 năm	HCTH
13	Bảo vệ ANTQ	01/HCTH-13	10 năm	HCTH
14	Quy chế dân chủ	01/HCTH-14	10 năm	HCTH
15	An ninh quốc phòng	01/HCTH-15	20 năm	HCTH
16	Cơ quan văn hóa	01/HCTH-16	5 năm	HCTH
17	Công khai dự toán ngân sách	01/HCTH-17	Vĩnh viễn	HCTH
18	Thực hiện chính sách người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS	01/HCTH-18	20 năm	HCTH
19	Nắm tình hình địa bàn vùng dân tộc thiểu số	01/HCTH-19	5 năm	HCTH
20	Thăm hỏi, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn	01/HCTH-20	10 năm	HCTH
21	Một cửa điện tử liên thông	01/HCTH-21	20 năm	HCTH
22	Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến	01/HCTH-23	5 năm	HCTH
23	Hồ sơ báo cáo định kỳ	01/HCTH-24	10 năm	HCTH
24	Công tác Dân vận chính quyền	01/HCTH-25	5 năm	HCTH
II	Phòng Chính sách dân tộc và Địa bàn			
25	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	02/CSDT-01	10 năm	CSDT&ĐB
26	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	02/CSDT-02	10 năm	CSDT&ĐB
27	Nội dung số 2 thuộc Tiểu dự án 2- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	02/CSDT-03	10 năm	CSDT&ĐB
28	Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức	02/CSDT-04	10 năm	CSDT&ĐB

	dân tộc; đào tạo dự bị đại học; đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
29	Tiểu dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng TH và HNCHT trong vùng đồng bào DTTS&MN	02/CSDT-05	10 năm	CSDT&ĐB
30	Thực hiện Kế hoạch số 551/ KH-UBND của UBND tỉnh	02/CSDT-06	10 năm	CSDT&ĐB
31	Bình đẳng giới	02/CSDT-07	10 năm	CSDT&ĐB
32	Phát triển nguồn nhân lực và việc làm	02/CSDT-08	10 năm	CSDT&ĐB
33	Phát triển du lịch cộng đồng	02/CSDT-09	10 năm	CSDT&ĐB
34	Mô hình phát triển kinh tế	02/CSDT-10	10 năm	CSDT&ĐB
35	Chương trình phối hợp	02/CSDT-11	05 năm	CSDT&ĐB
III	Phòng Kế hoạch tuyên truyền			
36	Hồ sơ tuyên truyền 2024	03/KHTT-01	05 năm	KHTT
37	Báo cáo chương trình mục tiêu	03/KHTT-02	05 năm	KHTT
38	Kế hoạch	03/KHTT-03	05 năm	KHTT
39	Hồ sơ Hợp tác quốc tế 2024	03/KHTT-04	05 năm	KHTT
40	Dự án đào tạo năm 2024	03/KHTT-05	05 năm	KHTT
41	Báo cáo Thống kê theo Thông tư 02/2018/TT-UBND	03/KHTT-06	05 năm	KHTT
IV	Thanh tra Ban			
42	Hồ sơ Thanh tra	04/TTR-01	15 năm	TTr
43	Hồ sơ kiểm tra	04/TTR-02	15 năm	TTr
44	Hồ sơ tiếp công dân	04/TTR-03	15 năm	TTr
45	Hồ sơ giải quyết khiếu nại	04/TTR-04	15 năm	TTr
46	Hồ sơ giải quyết tố cáo	04/TTR-05	15 năm	TTr
47	Hồ sơ phòng chống tham nhũng	04/TTR-06	05 năm	TTr
48	Hồ sơ công tác pháp chế	04/TTR-07	10 năm	TTr
49	Hồ sơ văn bản QPPL	04/TTR-08	20 năm	TTr
50	Hồ sơ tổng hợp báo cáo quý, năm, đột xuất về công tác thanh tra, giải quyết KNHC, phòng chống tham nhũng	04/TTR-09	20 năm	TTr